

Bản án số: 129/2022/HSST.

Ngày: 23/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh – Ông Nguyễn Văn Hoi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hiếu, cán bộ Toà án nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân Hện P tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1976, tại Hà Nội. - Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã C, Hện M, TP Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1947; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nông Thị M, sinh năm 1987; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

2. **Dương Văn Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Dương Văn Quyền, sinh năm 1970; Con bà: Dương Thị N, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Tại bản

án số 50/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Q 08 tháng tù nhưng cho hƯ án treo về tội Đánh bạc; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 27/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Q 18 tháng tù nhưng cho hƯ án treo. Q đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 26/6/2013; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

3. Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Dương Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lộc Thị Đ, sinh năm 1990. Hiện đã ly hôn; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 18/2005/HSST ngày 02/11/ 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2008. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/4/2006; Tại bản án số 20/2009/HSST ngày 24/6/ 2009 bị Tòa án nhân dân Hện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án phúc thẩm số 41/2009/HSPT ngày 25/8/2009 Toàn án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử y án. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2011. Chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 27/11/2012; Ngày 20/01/2014 bị Công an Hện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. C đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

4. Dương Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Đồng Thị L, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con

lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 27/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân Hện P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 13/5/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

5. Nguyễn Đ V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị cáo đã bị Hện ủy P đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Ngô Thị Diễm A, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

6. Hà Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hà Văn X, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

7. Vũ Tiến G; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Văn Đ, sinh năm 1957 và bà: Ngô Thị L, sinh năm 1958; Gia đình có 06 anh, chị em, bị can là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

8. Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Bằng T, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Vương Thị D, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

9. Nguyễn Văn U; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12 /12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm C, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 15/8/2022, tổ công tác phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

Trú tại Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động đánh bạc, hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền VNĐ. Nhận được tin báo tổ công tác đã triển khai lực lượng đến nơi thì phát hiện tại phòng ngủ tầng 02 nhà T các đối tượng đang đánh bạc gồm: Nguyễn Văn T; Vũ Tiến G, sinh năm 1984; Dương Văn Q, sinh năm 1990; Hà Văn H, sinh năm 1994; Nguyễn Đ V, sinh năm 1987; Dương Văn T, sinh năm 1988 cùng trú tại xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại Xóm Bằng T, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 trú tại xóm C, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc 13.030.000 đồng (trong đó 11.630.000 thu tại chiếu bạc và 1.400.000 đồng trong hộp giấy vỏ ngoài có in chữ “Kem Viet- Kem trà sữa chân trâu”); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 thảm nỉ màu đỏ có hoa văn họa tiết màu đen kích thước 2,8m x 2,1m; 01 hộp giấy kích thước 16cm x 6,5cm x 15cm có in dòng chữ “Kem Viet- Kem trà sữa chân trâu”. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 26.470.000 đồng và 09 điện thoại di động các loại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei 359187070870953, số máy MNRD2J/A, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ1 của Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei:359500080595933, số máy: MQ902LL/A, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ2 của Dương Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357743107907960, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ3 của Vũ Tiến G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số Imei 1 861438050508258, số imei 2: 861438050508241, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ4 của Dương Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số Imei: 356168094553109, số máy NTAJ2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ5 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số Ime 356676089907148, số máy: NKOL2VN/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ6 của Nguyễn Đ V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imeis 353326070052727, số máy: MKTU2LL/A, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

105, màu đen, số seri: 354185101503903, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ7 của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, sốImei: 357279091194083, số máy: MT5X2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ8 của Hà Văn H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Nguyễn Văn T; Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ ngày 14/8/2022 có T, H, Q, G, V, C, H, U và Nguyễn Văn D, sinh năm 1988, trú tại xóm C, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà T chơi. Tại đây các đối tượng ngồi uống nước, chơi Bi a đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì G và một số đối tượng đang có mặt ở nhà T đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền VNĐ thì được T đồng ý. T bảo các đối tượng lên phòng ngủ trên tầng 2 để đánh bạc còn T đã chủ động đóng khóa cửa xếp ở phía trước cửa nhà và lấy một bộ bài tú lơ khơ rồi đi lên tầng 2. Tại phòng ngủ ở sát cầu thang bên phải hướng đi từ dưới lên, trong phòng đã được trải thảm nỉ từ trước, các đối tượng vào phòng ngồi xuống quây thành vòng tròn gồm có T, G, V, H, Q, H, U và C tham gia đánh bạc, còn D và T không tham gia đánh bạc, chỉ ngồi xem. T chuẩn bị nước uống phục vụ cho các đối tượng đánh bạc. Khi đánh bạc những người chơi đều thông nhất nếu ai được “Sáp hay liêng đồng hoa” thì sẽ cho T 100.000 đồng, số tiền này được bỏ vào trong hộp giấy do T chuẩn bị sẵn và để trên phản gỗ gần đó. Đánh bạc đến khoảng gần 00 giờ thì U thua hết tiền nên nghỉ trước đi về, sau đó anh D cũng đi về. Các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc đến 00 giờ 20 phút ngày 15/8/2022 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Cách thức đánh bạc như sau: Trước khi chia bài những người tham gia đánh bạc ngồi quây tròn dưới chiếc nỉ, quy định mỗi một ván thì lần lượt một người trong số những người đánh bạc phải đặt xuống chiếu 50.000 đồng. Tiếp đó một trong những người tham gia đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho những người tham gia đánh bạc mỗi người 03 quân bài, từng người

chơi tự tính điểm, nếu bài ai điểm cao nhất thì thắng ván bạc đó và được lấy số hết số tiền đã đặt giữa chiếu bạc, các quân 10, J, Q, K trong bộ bài được tính là 10 điểm, A là 1 điểm, còn các quân bài khác cộng lại lấy số lẻ hàng đơn vị (Ví dụ: Bài có K, 7, 6 cộng lại tính được 3 điểm), nếu ván bạc nào ai có 03 quân bài giống nhau thì gọi là "Sáp" hoặc 03 quân bài liên tiếp nhau cùng chất gọi là "Liêng đồng hoa" thì ván đó ngoài số tiền đã đặt trước mỗi người tham gia đánh bạc còn phải trả thêm 100.000 đồng cho người có bài "Sáp" hoặc "Liêng đồng hoa", khi thu tiền xong người thắng bạc ván này phải nộp cho Nguyễn Văn T 100.000 đồng. Do T không thường xuyên có mặt tại nơi đánh bạc nên tiền được để vào một chiếc hộp giấy ở cạnh nơi đánh bạc. Sau mỗi ván bạc ai thắng thì ván kế tiếp được quyền chia bài, được tổ đầu tiên và theo vòng bên phải cho đến khi quay lại người tổ đầu tiên, nếu còn tổ tiếp tục thì nhiều nhất là đến ba vòng và tối đa không quá 200.000 đồng thì phải ngửa bài để tính thắng thua ván bạc đó.

Như vậy số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đêm 14 rạng sáng ngày 15/8/2022 thu trên thảm nỉ, trong hộp giấy và thu trên người bị cáo T và bị cáo H là 19.530.000 đồng.

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo là có căn cứ, đều thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai và biên bản hỏi cung của các bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 thảm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8x2,1) m, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (16x6,5x15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trả sữa chân trâu", đã qua sử dụng; 52 quân bài tứ lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng. Trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô, bích, tép: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C9; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei 359187070870953, số máy MNRD2J/A, điện thoại đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C1 của Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei:359500080595933, số máy:

MQ902LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C2 của Dương Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357743107907960, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C3 của Vũ Tiến G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số Imei 1 861438050508258, số imei 2: 861438050508241, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C4 của Dương Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số Imei: 356168094553109, số máy NTAJ2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C5 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số Ime 356676089907148, số máy: NKOL2VN/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì thư, ký hiệu C6 của Nguyễn Đ V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imeis 353326070052727, số máy: MKTU2LL/A, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 354185101503903, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C7 của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, sốImei: 357279091194083, số máy: MT5X2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C8 của Hà Văn H. Tổng số tiền 39.500.000 đồng gồm tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và thu giữ trên người các đối tượng.

Hiện những vật chứng nêu trên đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện P gửi vào tài khoản tiền gửi và kho vật chứng của Công an Hện P chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 124/KSĐT - VKS ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Hện P đã trình bày lời luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U, phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 điều 321 (Không áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với bị cáo V), điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

2. Bị cáo Nguyễn Đ V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

3. Bị cáo Hà Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

4. Bị cáo Vũ Tiến G từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

5. Bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

6. Bị cáo Nguyễn Văn U từ 06 tháng tù đến 9 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn H; Vũ Tiến G; Nguyễn Đ V; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn U cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

7. Bị cáo Dương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321 (Không áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với bị cáo Q), điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

8. Dương Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù. CHẼN 08 tháng tù nhưng cho hƯ án treo của bản án HSST số 50 ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành 08 tháng tù giam đối với Q. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Q phải chịu 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

9. Nguyễn Văn C từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

- Phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn C, Dương Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Q vì thuộc hộ nghèo và Nguyễn Đ V thuộc hộ cận nghèo.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8 x 2,1) m, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trả sữa chân trâu", đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng, trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô,

bích , nhép, A, 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K được niêm phong trong phong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C9. Ngoài bì thư có ghi 52 quân bài tú lơ khơ mà các đối tượng dùng để đánh bạc;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.530.000đ thu tại chiếu bạc; trong đó có 13.030.000đ thu tại chiếu bạc; 2.500.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H; 4.000.000đ của bị cáo Dương Văn T dùng để đánh bạc.

+ Tạm giữ số tiền 950.000đ của bị cáo Nguyễn Văn T; 9.070.000đ của bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả 9.950.000đ của bị cáo Dương Văn Q.

+ Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T, sinh năm 1988; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Vũ Tiến G, sinh năm 1984; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C5, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX màu vàng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C7, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C8, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Hà Văn H. Để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả cho bị cáo Dương Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C4, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh máy đã cũ, đã qua sử dụng của Dương Văn Q, sinh năm 1990; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ kí

hiệu C6, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Đ V, sinh năm 1987.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn CƯ, Dương Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí HSST cho Dương Văn Q và Nguyễn Đ V vì thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hƯ mức án cải tạo tại địa phương; Bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn C xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hƯ mức án thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, quan điểm của của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an Hện P, tỉnh Thái Nguyên; của Viện kiểm sát nhân dân Hện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 00 giờ 20 ngày 15/8/2022, tại phòng ngủ tầng 2 ở sát cầu thang bên phải hướng đi từ dưới lên của gia đình Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên. T đã đồng ý và thu 1.400.000 đồng tiền hồ lý rồi cho các bị can Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt

Nam đồng. Khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 19.530.000 đồng, cùng nhiều vật chứng khác có liên quan.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện P truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật:

Điều 321 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án: Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Xét về ý thức chủ quan bản thân các bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo có trình độ văn hóa, hiểu biết nhất định về xã hội cũng như pháp luật. Nhưng do chơi bởi muốn kiếm tiền nhanh chóng để tiêu sài nên đã lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo Dương Văn T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn C mặc dù có nhân thân xấu, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều thành khẩn

khai báo nên được hƯ 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự.

[5]. Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có ai đứng ra tổ chức, rủ rê đánh bạc.

- Đối với bị cáo Dương Văn Q có nhân thân xấu, có tiền án về tội đánh bạc, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên án 08 tháng tù nhưng cho hƯ án treo, 16 tháng thử thách, bị cáo tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách. Xét cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử vào năm 2005 và 2009. Xét cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Dương Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích, lần phạm tội trước thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ, nhưng cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội thành khẩn khai báo.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo nay ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi các bị cáo cư trú để giáo dục là đủ. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo. Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện cho hƯ án treo, việc cho các bị cáo hƯ án treo không gây nguy hại cho xã hội, không gây ảnh hƯ xấu đến anh ninh chính trị tại địa phương.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U, Dương Văn T, Nguyễn Văn C theo khoản 3 điều 321 BLHS năm 2015.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn Q và Nguyễn Đ V vì thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo.

[6]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8 x 2,1) m, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trà sữa chân trâu", đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng, trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô, bích, nhép, A, 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K được niêm phong trong phong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C9. Ngoài bì thư có ghi 52 quân bài tú lơ khơ mà các đối tượng dùng để đánh bạc;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.530.000đ thu tại chiếu bạc; trong đó có 13.030.000đ thu tại chiếu bạc; 2.500.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H; 4.000.000đ của bị cáo Dương Văn T dùng để đánh bạc.

+ Tạm giữ số tiền 950.000đ của bị cáo Nguyễn Văn T; 9.070.000đ của bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả 9.950.000đ của bị cáo Dương Văn Q.

+ Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T, sinh năm 1988; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Vũ Tiến G, sinh năm 1984; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C5, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX màu vàng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được

dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C7, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C8, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Hà Văn H. Để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả cho bị cáo Dương Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C4, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh máy đã cũ, đã qua sử dụng của Dương Văn Q, sinh năm 1990; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C6, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Đ V, sinh năm 1987.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST để nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn án phí HSST cho bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V vì thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

[9]. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn Q.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T; Nguyễn Đ V; Hà Văn H; Vũ Tiến G; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn U.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều, 38 58; của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn T.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U, Dương Văn T, Nguyễn Văn C. Không áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V vì thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

6. Xử phạt các bị cáo:

6.1. Dương Văn Q 12 tháng tù của bản án này. CHên 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hƯ án treo tại bản án HSST số 50 ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành 08 tháng tù giam đối với bị cáo Dương Văn Q. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Q phải thi hành hình phạt tù cho hai bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

6.2. Nguyễn Văn C 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

6.3. Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.4. Nguyễn Đ V 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Đ V cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.5. Hà Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Hà Văn H cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.6. Vũ Tiến G 09 (Chín)tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Vũ Tiến G cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.7. Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.8. Nguyễn Văn U 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn U cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, những người được hƯ án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hƯ án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hƯ án treo.

6.9. Dương Văn T 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022.

7. Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo 10.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V vì thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

8. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8 x 2,1) m, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trả sữa chân trâu", đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng, trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô, bích, nhép, A, 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K được niêm phong trong phong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C9. Ngoài bì thư có ghi 52 quân bài tú lơ khơ mà các đối tượng dùng để đánh bạc;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.530.000đ thu tại chiếu bạc; trong đó có 13.030.000đ thu tại chiếu bạc; 2.500.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H; 4.000.000đ của bị cáo Dương Văn T dùng để đánh bạc.

+ Tạm giữ số tiền 950.000đ của bị cáo Nguyễn Văn T; 9.070.000đ của bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả 9.950.000đ của bị cáo Dương Văn Q.

+ Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T, sinh năm 1988; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Vũ Tiến G, sinh năm 1984; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C5, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX màu vàng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C7, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C8, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Hà Văn H. Để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả cho bị cáo Dương Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C4, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh máy đã cũ, đã qua sử dụng của Dương Văn Q, sinh năm 1990; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C6, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Đ V, sinh năm 1987.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 giữa cơ quan Công an Hện P và cơ quan Thi hành án dân sự Hện P; Theo ủy nhiệm chỉ số 246 ngày 07/11/2022 của cơ quan Công an Hện P đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự Hện P).

9. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo phải nộp

200.000đ nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn án phí HSST cho bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Hện P;
- Công an Hện P;
- THA Hình sự P;
- T.H.A DS Hện P;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Quang Thái

**TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HỆN P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 ngày 23 tháng 11 năm 2022.

Tại: Tòa án nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh – Ông Nguyễn Văn Hợi;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/ TLST- HS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1976, tại Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã C, Hện M, TP Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. **Dương Văn Q**; Sinh năm 1990, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

3. **Nguyễn Văn C**; Sinh năm 1986, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

4. **Dương Văn T**; Sinh năm 1988, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

5. Nguyễn Đ V; Sinh năm 1987, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

6. Hà Văn H; Sinh năm 1994, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

7. Vũ Tiến G; Sinh năm 1984, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

8. Nguyễn Văn H; Sinh năm 1986, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Bằng T, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

9. Nguyễn Văn U’; Sinh năm 1984, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên .

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Kết quả biểu quyết 3/3(100%): Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, nghe bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn Q, Dương Văn T, Nguyễn Đ V, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U’ phạm tội: Đánh bạc.

2. Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết 3/3(100%):

2.1. Về hình phạt chính:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn Q.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T; Nguyễn Đ V; Hà Văn H; Vũ Tiến G; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn U.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn T.

2.2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U, Dương Văn T, Nguyễn Văn C. Không áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V vì thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

2.3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt:

3.1. Dương Văn Q 12 tháng tù của bản án này. CHÈN 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hƯ án treo tại bản án HSST số 50 ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành 08 tháng tù giam đối với bị cáo Dương Văn Q. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Q phải thi hành hình phạt tù cho hai bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

3.2. Nguyễn Văn C 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

3.3. Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3.4. Nguyễn Đ V 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Đ V cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3.5. Hà Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Hà Văn H cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3.6. Vũ Tiến G 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Vũ Tiến G cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3.7. Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3.8. Nguyễn Văn U 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hƯ án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn U cho UBND xã T, Hện P quản lý giáo dục. Trường hợp người được hƯ án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, những người được hƯ án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hƯ án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hƯ án treo.

3.9. Dương Văn T 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo 10.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V vì thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

5. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8 x 2,1) m, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trả sữa chân trâu", đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng, trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô, bích, nhép, A, 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K được niêm phong trong phong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C9. Ngoài bì thư có ghi 52 quân bài tú lơ khơ mà các đối tượng dùng để đánh bạc;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.530.000đ thu tại chiếu bạc; trong đó có 13.030.000đ thu tại chiếu bạc; 2.500.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H; 4.000.000đ của bị cáo Dương Văn T dùng để đánh bạc.

+ Tạm giữ số tiền 950.000đ của bị cáo Nguyễn Văn T; 9.070.000đ của bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả 9.950.000đ của bị cáo Dương Văn Q.

+ Tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C1, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C2, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T, sinh năm 1988; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C3, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen máy đã cũ đã qua sử dụng của Vũ Tiến G, sinh năm 1984; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C5, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX màu vàng máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu C7, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, máy đã cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C8, ngoài bì thư có ghi 01

điện thoại Iphone XS MAX màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Hà Văn H. Đề đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả cho bị cáo Dương Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, được niêm phong trong 01 bì thư còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C4, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh máy đã cũ, đã qua sử dụng của Dương Văn Q, sinh năm 1990; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C6, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng máy đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Đ V, sinh năm 1987.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 giữa cơ quan Công an Hện P và cơ quan Thi hành án dân sự Hện P; Theo ủy nhiệm chỉ số 246 ngày 07/11/2022 của cơ quan Công an Hện P đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự Hện P).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn án phí HSST cho bị cáo Dương Văn Q và bị cáo Nguyễn Đ V.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Viết Vĩnh

Nguyễn Văn Hoi

Phạm Quang Thái

VKSND TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VKSND HỆN P

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124 /CT-VKS-PB

P, ngày 31 tháng 10 năm 2022.

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HỆN P

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 50 ngày 23/8/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171 và 172 ngày 23/8/2022 đối với Dương Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn H, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G và Nguyễn Văn U về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Căn cứ Quyết định cHên vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền ngày 29/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 120 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 15/8/2022, tổ công tác phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại xóm Đ, xã T, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động đánh bạc, hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền VNĐ. Nhận được tin báo tổ công tác đã triển khai lực lượng đến nơi thì phát hiện tại phòng ngủ tầng 02 nhà T các đối tượng đang đánh bạc gồm: Nguyễn Văn T; Vũ Tiến G, sinh năm 1984; Dương Văn Q, sinh năm 1990; Hà Văn H, sinh năm

1994; Nguyễn Đ V, sinh năm 1987; Dương Văn T, sinh năm 1988 cùng trú tại xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại Xóm Bằng T, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 trú tại xóm C, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc 13.030.000 đồng (trong đó 11.630.000 thu tại chiếu bạc và 1.400.000 đồng trong hộp giấy vỏ ngoài có in chữ “Kem Viet- Kem trà sữa chân trâu”); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 thảm nỉ màu đỏ có hoa văn họa tiết màu đen kích thước 2,8m x 2,1m; 01 hộp giấy kích thước 16cm x 6,5cm x 15cm có in dòng chữ “Kem Viet- Kem trà sữa chân trâu”. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 26.470.000 đồng và 09 điện thoại di động các loại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei 359187070870953, số máy MNRD2J/A, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ1 của Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei:359500080595933, số máy: MQ902LL/A, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ2 của Dương Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357743107907960, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ3 của Vũ Tiến G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số Imei 1 861438050508258, số imei 2: 861438050508241, máy cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ4 của Dương Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số Imei: 356168094553109, số máy NTAJ2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Đ5 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số Ime 356676089907148, số máy: NKOL2VN/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ6 của Nguyễn Đ V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imeis 353326070052727, số máy: MKTU2LL/A, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 354185101503903, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ7 của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, sốImei: 357279091194083, số máy: MT5X2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ8 của Hà Văn H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng sau đó đưa các đối tượng về trụ sở Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra làm rõ (BL: 186-191).

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng Nguyễn Văn T; Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ ngày 14/8/2022 có T, H, Q, G, V, C, H, U và Nguyễn Văn D, sinh năm 1988, trú tại xóm C, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà T chơi. Tại đây các đối tượng ngồi uống nước, chơi Bi a đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì G và một số đối tượng đang có mặt ở nhà T đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền VNĐ thì được T đồng ý. T bảo các đối tượng lên phòng ngủ trên tầng 2 để đánh bạc còn T đã chủ động đóng khóa cửa xếp ở phía trước cửa nhà và lấy một bộ bài tú lơ khơ rồi đi lên tầng 2. Tại phòng ngủ ở sát cầu thang bên phải hướng đi từ dưới lên, trong phòng đã được trải thảm nỉ từ trước, các đối tượng vào phòng ngồi xuống quây thành vòng tròn gồm có T, G, V, H, Q, H, U và C tham gia đánh bạc, còn D và T không tham gia đánh bạc, chỉ ngồi xem. T chuẩn bị nước uống phục vụ cho các đối tượng đánh bạc. Khi đánh bạc những người chơi đều thông nhất nếu ai được “Sáp hay liêng đồng hoa” thì sẽ cho T 100.000 đồng, số tiền này được bỏ vào trong hộp giấy do T chuẩn bị sẵn và để trên phản gỗ gần đó. Đánh bạc đến khoảng gần 00 giờ thì U thua hết tiền nên nghỉ trước đi về, sau đó anh D cũng đi về. Các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc đến 00 giờ 20 phút ngày 15/8/2022 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan (BL: 186-191; 342-489).

Cách thức đánh bạc như sau: Trước khi chia bài những người tham gia đánh bạc ngồi quây tròn dưới chiếc nỉ, quy định mỗi một ván thì lần lượt một người trong số những người đánh bạc phải đặt xuống chiếu 50.000 đồng. Tiếp đó một trong những người tham gia đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho những người tham gia đánh bạc mỗi người 03 quân bài, từng người chơi tự tính điểm, nếu bài ai điểm cao nhất thì thắng ván bạc đó và được lấy số hết số tiền đã đặt giữa chiếu bạc, các quân 10, J, Q, K trong bộ bài được tính là 10 điểm, A là 1 điểm, còn các quân bài khác cộng lại lấy số lẻ hàng đơn vị (Ví dụ: Bài có K, 7, 6 cộng lại tính được 3 điểm), nếu ván bạc nào ai có 03 quân bài giống nhau thì gọi là “Sáp” hoặc 03 quân bài liên tiếp nhau cùng chất gọi là “Liêng đồng hoa” thì ván đó

ngoài số tiền đã đặt trước mỗi người tham gia đánh bạc còn phải trả thêm 100.000 đồng cho người có bài "Sáp" hoặc "Liêng đồng hoa", khi thu tiền xong người thắng bạc ván này phải nộp cho Nguyễn Văn T 100.000 đồng, do T không thường xuyên có mặt tại nơi đánh bạc nên tiền được để vào một chiếc hộp giấy ở cạnh nơi đánh bạc. Sau mỗi ván bạc ai thắng thì ván kế tiếp được quyền chia bài, được tổ đầu tiên và theo vòng bên phải cho đến khi quay lại người tổ đầu tiên, nếu còn tổ tiếp tục thì nhiều nhất là đến ba vòng và tối đa không quá 200.000 đồng thì phải ngửa bài để tính thắng thua ván bạc đó.

Như vậy số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đêm 14 rạng sáng ngày 15/8/2022 thu trên thảm nỉ, trong hộp giấy và thu trên người T và H là 19.530.000 đồng.

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị can là có căn cứ, đều thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai và biên bản hỏi cung của các bị can (BL: 186- 208; 332-489).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 thảm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8x2,1) m, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy kích thước (16x6,5x15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trả sữa chân trâu", đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng. Trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô, bích, tép: A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C9; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei 359187070870953, số máy MNRD2J/A, điện thoại đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C1 của Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei:359500080595933, số máy: MQ902LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C2 của Dương Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357743107907960, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C3 của Vũ Tiến G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số Imei 1 861438050508258, số imei 2: 861438050508241, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C4 của Dương Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu

vàng, số Imei: 356168094553109, số máy NTAJ2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C5 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số Ime 356676089907148, số máy: NKOL2VN/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì thư, ký hiệu C6 của Nguyễn Đ V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imeis 353326070052727, số máy: MKTU2LL/A, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 354185101503903, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C7 của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, sốImei: 357279091194083, số máy: MT5X2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C8 của Hà Văn H. Tổng số tiền 39.500.000 đồng gồm tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và thu giữ trên người các đối tượng.

Hiện những vật chứng nêu trên đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện P gửi vào tài khoản tiền gửi và kho vật chứng của Công an Hện P chờ xử lý (BL: 337-341).

Căn cứ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 00 giờ 20 ngày 15/8/2022, tại phòng ngủ tầng 2 ở sát cầu thang bên phải hướng đi từ dưới lên của gia đình Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên. T đã đồng ý và thu 1.400.000 đồng tiền hồ lý rồi cho các bị can Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 19.530.000 đồng, cùng nhiều vật chứng khác có liên quan.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
 - Sinh năm 1976, tại Hà Nội.
 - Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã C, Hện M, TP Hà Nội.
 - Chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12
- Con ông: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1947.
- Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1947.
- Gia đình có 03 anh, chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.
- Vợ: Nông Thị M, sinh năm 1987
- Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2. Dương Văn Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1990, tại Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 06/12
- Con ông: Dương Văn Quyền, sinh năm 1970.
- Con bà: Dương Thị N, sinh năm 1973.
- Gia đình có 02 anh, chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.
- Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1992
- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015.
- Tiền án: Tại bản án số 50/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Q 08 tháng tù nhưng cho hƯ án treo về tội Đánh bạc.
- Tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại bản án số 27/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Q 18 tháng tù nhưng cho hƯ án treo. Q đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 26/6/2013.
- Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1986, tại Thái Nguyên.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã B, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 03 /12

- Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961.

- Con bà: Dương Thị L, sinh năm 1962.

- Gia đình có 02 anh, chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.

- Vợ: Lộc Thị Đ, sinh năm 1990. Hiện đã ly hôn.

- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 18/2005/HSST ngày 02/11/ 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù về tội phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2008. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/4/2006.

Tại bản án số 20/2009/HSST ngày 24/6/ 2009 bị Tòa án nhân dân Hện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án phúc thẩm số 41/2009/HSPT ngày 25/8/2009 Toàn án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử y án. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2011. Chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 27/11/2012.

Ngày 20/01/2014 bị Công an Hện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. C đã chấp hành xong.

- Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

4. Dương Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1988, tại Thái Nguyên.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 09/12

- Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1956.
- Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1958.
- Gia đình có 04 anh, chị em, bị can là con thứ tư trong gia đình.
- Vợ: Đồng Thị L, sinh năm 1993
- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại bản án số 27/2013/HSST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân Hện P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 13/5/2013.

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

5. Nguyễn Đ V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1987, tại Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12
- Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.
- Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1961.
- Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.
- Gia đình có 02 anh, chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.
- Vợ: Ngô Thị Diễm A, sinh năm 1993
- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

6. Hà Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1994, tại Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 12/12

- Con ông: Hà Văn X, sinh năm 1965.

- Con bà: Ngô Thị T, sinh năm 1969.

- Gia đình có 03 anh, chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

7. Vũ Tiến G; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1984, tại Thái Nguyên.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12

- Con ông: Vũ Văn Đ, sinh năm 1957.

- Con bà: Ngô Thị L, sinh năm 1958.

- Gia đình có 06 anh, chị em, bị can là con thứ tư trong gia đình.

- Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1990

- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

8. Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1986, tại Thái Nguyên.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Bằng T, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12

- Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, (Đã mất).

- Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1966.
- Gia đình có 04 anh, chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.
- Vợ: Vương Thị D, sinh năm 1989.
- Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 23/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

9. Nguyễn Văn U; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh năm 1984, tại Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: **12 /12**
- Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1947.
- Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952.
- Gia đình có 08 anh, chị em, bị can là con thứ năm trong gia đình.
- Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1988
- Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị can không bị bắt tạm giữ, tạm giam bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Hành vi nêu trên của các bị can Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U đã phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật:

Điều 321 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc

dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Trong vụ án này bị can Dương Văn Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, đó là: *Tái phạm* và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *Thành khẩn khai báo*, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị can Nguyễn Văn T, Hà Văn H, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đó là: *Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo*.

Đối với các bị can Dương Văn T và Dương Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đó là: *Thành khẩn khai báo*.

Đối với Nguyễn Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U mượn địa điểm là nhà đang ở của mình, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thu tiền hồ lý của các đối tượng trên khi tham gia đánh bạc tại nhà mình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 BLHS năm 1999 nay là Điều 321 và 322 BLHS năm 2015, thì hành vi nêu trên của T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự.

Khi bị bắt quả tang còn có Nguyễn Văn D nhưng quá trình điều tra xác định D có mặt ở đó và chỉ ngồi xem các bị can đánh bạc, còn D không tham gia đánh bạc. Do đó cơ quan CSĐT Công an Hện P không xem xét xử lý đối với D là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân Hện P, để xét xử đối với bị can Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Hà Văn H, Dương Văn Q, Vũ Tiến G, Nguyễn Đ V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn U về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo cáo trạng có:

- + Hồ sơ vụ án gồm 01 (một) tập, bằng....tờ; được đánh số thứ tự từ 01 đến
- + Bản kê vật chứng.
- + Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN (B/c);
- Viện trƯ VKSND PB;
- Hồ sơ VA (XX) ;
- CQĐT P (Biết);
- Bộ phận HSNV CAPB;
- Hồ sơ KSĐT;
- Các bị can (T/Đ);
- Luu./.

VIỆN TRƯ

Lê Trung Kiên

BẢNG THỐNG KÊ VẬT CHỨNG

(Kèm theo cáo trạng số 124 ngày 31tháng 10 năm 2022)

STT	Vật chứng	Ghi chú
	+ 01 thảm nỉ màu đỏ in hoa văn họa tiết màu đen, kích thước (2,8x2,1) m, đã qua sử dụng; +01 hộp giấy kích thước (16x6,5x15) cm, trên hộp giấy có in dòng chữ "Kem Viet- Kem trả sữa chân trâu", đã qua sử dụng; + 52 quân bài tú lơ khơ, mặt sau của 52 quân bài đều cùng đặc điểm màu xanh nước biển, hoa văn màu vàng. Trong đó gồm các quân bài đủ bộ cơ, rô, bích, tép: A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C9; + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei 359187070870953, số máy MNRD2J/A, điện thoại đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C1 của Nguyễn Văn C;	Hiện đang được bảo quan lưu giữ và gửi vào tài khoản tạm gửi của Công an Hện P

	+01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số Imei:359500080595933, số máy: MQ902LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C2 của Dương Văn T; +01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357743107907960, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C3 của Vũ Tiến G; +01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh, số Imei 1 861438050508258, số imei 2: 861438050508241, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C4 của Dương Văn Q; + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, số Imei: 356168094553109, số máy NTAJ2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C5 của Nguyễn Văn H; +01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, số Ime 356676089907148, số máy: NKOL2VN/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì thư, ký hiệu C6 của Nguyễn Đ V; +01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imeis 353326070052727, số máy: MKTU2LL/A, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri: 354185101503903, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C7 của Nguyễn Văn T; +01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, sốImei: 357279091194083, số máy: MT5X2LL/A, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong phong bì, ký hiệu C8 của Hà Văn H. +Tổng số tiền 39.500.000 đồng gồm tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và thu giữ trên người các đối tượng.	
--	---	--

